

Bản án số: 140/2024/HSST
Ngày : 19/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngọc Oanh;

2/ Bà Lê Thị Sao.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 07 năm 2024; tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2024/HSST ngày 12 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Bình V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; tại: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 203 TT383 Giải Phóng, phường P, quận T, TP .; Chỗ ở hiện nay: 77 Tân Kỳ - T, phường T, quận T, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Bình Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị Việt H1, sinh năm 1997 (Đã ly hôn); con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1990; Chỗ ở: 7 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Huỳnh Bích N, sinh năm 2001; Chỗ ở: E T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Chị Tăng Chiêu D, sinh năm 1969; Chỗ ở: 4 T, phường B, quận E, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Chị Lê Thị H3, sinh năm 1970; Chỗ ở: A A, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Anh Phạm Quang Đ1, sinh năm 1986; Chỗ ở: 2 C, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6. Chị Phạm Thị Kim H4, sinh năm 1989; Chỗ ở: 9 P, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).

7. Chị Ngô Huỳnh Tiểu P, sinh năm 2005; Chỗ ở: D đường C phường A, Quận A, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 15/01/2024 Trần Bình V điều khiển xe gắn máy lưu thông đến trước số F A, phường A, quận T, thì bị tổ công tác 363 Công an T kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện V có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên tổ công tác bàn giao cho Công an phường A1, quận T và Đội Cảnh sát hình sự Công an quận T để xử lý. Qua xác minh xác định V cư trú trên địa bàn quận T và thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trên địa bàn quận T nên Cơ quan CSĐT Công an quận T đã bàn giao Trần Bình V và hồ sơ liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an quận T để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa năm 2022 Trần Bình V bắt đầu hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao. Khi có khách liên hệ thì V yêu cầu khách vay tiền phải cung cấp hình ảnh căn cước công dân, địa chỉ nơi ở và nơi làm việc. Sau đó, V đi kiểm tra thông tin của khách vay nếu đúng thì mới cho vay, V cho vay tiền và nhận tiền gốc, tiền lãi của các khách vay bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tài khoản Ngân hàng V1 số 1025691448 tên chủ tài khoản TRAN BINH VIET.

Quá trình điều tra xác định, V đã cho 07 khách vay tiền lấy lãi suất cao cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng H2 (Sinh năm 1990; Chỗ ở: 7 L, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh), vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 26/08/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, phí hồ sơ 250.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã

trả đủ 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 360%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 69.444 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.180.556 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.430.556 đồng.

- Lần 2: Ngày 23/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, phí hồ sơ 250.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 360%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 69.444 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.180.556 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.430.556 đồng.

- Lần 3: Ngày 17/11/2023, vay góp số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, phí hồ sơ 300.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng, đã trả đủ 25 ngày với tổng số tiền 7.500.000 đồng, lãi suất 360%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 83.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.416.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.716.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 06/12/2023, vay góp số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, phí hồ sơ 300.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 360.000 đồng, đã trả được 22,5 ngày với tổng số tiền 6.750.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 75.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.275.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.575.000 đồng.

2. Chị Phạm Huỳnh Bích N (Sinh năm 2001; Chỗ ở: E T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh), vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 18/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/11/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 18/11/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không có phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả được 07 ngày với tổng số tiền 1.750.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 19.444 đồng, số tiền lãi vượt quá

lãi suất cho phép là 272.222 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 272.222 đồng.

3. Chị Tăng Chiêu D (Sinh năm 1969; Chỗ ở: 4 T, phường B, quận E, thành phố Hồ Chí Minh), vay 02 lần:

- Lần 1: Khoảng tháng 04/2022, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 5/2022, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả được 09 ngày với tổng số tiền 2.250.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 25.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 350.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 350.000 đồng.

4. Chị Lê Thị H3 (Sinh năm 1970; Chỗ ở: A A, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh), vay 07 lần:

- Lần 1: Khoảng tháng 02/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 03/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 3: Khoảng tháng 04/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 4: Khoảng tháng 06/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi

theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 5: Khoảng tháng 08/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 6: Khoảng tháng 10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 7: Khoảng tháng 12/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả được 04 ngày với tổng số tiền 1.000.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 11.111 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 155.556 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 155.556 đồng.

5. Anh Phạm Quang Đ1 (Sinh năm 1986; Chỗ ở: 2 C, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh), vay 05 lần:

- Lần 1: Ngày 28/8/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/9/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 25/9/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.866.667 đồng.

- Lần 4: Khoảng giữa tháng 11/2023, vay góp số tiền 70.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 3.500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 84.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 933.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 13.066.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 13.066.667 đồng.

- Lần 5: Khoảng giữa tháng 12/2023, vay góp số tiền 50.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 2.500.000 đồng, đã trả được 23 ngày và 1.500.000 đồng với tổng số tiền 59.000.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 655.556 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 9.177.778 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 9.177.778 đồng.

6. Chị Phạm Thị Kim H4 (Sinh năm 1989; Chỗ ở: 9 P, phường B, quận B), vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 11/9/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 500.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 14/10/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 13/11/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng.

- Lần 4: Ngày 01/12/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả được 14 ngày với tổng số tiền 3.500.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 38.889 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 544.444 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 544.444 đồng.

7. Chị Ngô Huỳnh Tiểu P (Sinh năm 2005; Chỗ ở: D đường C phường A, Quận A), vay 06 lần:

- Lần 1: Ngày 03/02/2023, vay góp số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 133.333 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.866.667 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.866.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 09/02/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 500.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 12/02/2023, vay góp số tiền 6.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 7.200.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 80.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 1.120.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.120.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 26/02/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, không thu phí hồ sơ, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 933.333 đồng.

- Lần 5: Ngày 07/3/2023, vay góp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 500.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng, đã trả đủ 24 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 66.667 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 933.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.433.333 đồng.

- Lần 6: Ngày 11/3/2023, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, phí hồ sơ là 1.500.000 đồng, mỗi ngày trả số tiền 750.000 đồng, đã trả được 06 ngày với tổng số tiền 4.500.000 đồng, chưa trả xong, lãi suất 300%/năm, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 50.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là 700.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng.

Ngoài các khách vay trên, V khai nhận còn cho 03 khách khác vay tiền gồm: Chị Lý Thị P1 (chỗ ở: 5 T, phường T, quận T), chị N1 (Chỗ ở: A L, phường P, quận T), anh Ngô Nhật A (Chỗ ở: A B, phường A, Quận H). Tuy nhiên, xác minh các địa chỉ trên hiện các đương sự không thực tế cư trú tại địa chỉ trên nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. (Bút lục 134-136).

Như vậy, tổng số tiền gốc cho vay là 298.000.000 đồng, số tiền lãi theo lãi suất cho phép là 3.643.889 đồng, phí hồ sơ là 7.100.000 đồng, số tiền lãi vượt quá lãi suất cho phép là: 51.906.111 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 59.006.111 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Bình V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, số I: 358649254260245, V sử dụng liên lạc thực hiện phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 145/CT-VKSQ.TP ngày 07 tháng 06 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. đã truy tố bị cáo Trần Bình V về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Bình V từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Trần Bình V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 4/2022 đến giữa tháng 12/2023, Trần Bình V đã có hành vi cho chị Nguyễn Thị Hồng H2, chị Phạm Huỳnh Bích N, chị Tăng Chiêu D, chị Lê Thị H3, anh Phạm Quang Đ1, chị Phạm Thị Kim H4, chị Ngô Huỳnh Tiểu P vay tiền lấy lãi suất cao từ 300%/năm đến 360%/năm trên địa bàn quận T nhằm thu lợi bất chính số tiền 59.006.111 đồng thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Bình V về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng thậm chí phải bán tài sản để trả nợ. Thiết nghĩ, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*: không.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Hồng H2, chị Phạm Huỳnh Bích N, chị Tăng Chiêu D, chị Lê Thị H3, anh Phạm Quang Đ1, chị Phạm Thị Kim H4, chị Ngô Huỳnh Tiểu P và bị cáo không yêu cầu giải quyết đối với các Hợp đồng vay tài sản. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Khi nào các bên có tranh chấp đối với các Hợp đồng vay tài sản thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự riêng biệt khi các bên có yêu cầu.

[6] *Về biện pháp tư pháp*:

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận tổng số tiền gốc mà bị cáo cho 07 người vay là: 298.000.000 đồng. Hội đồng xét xử

xét thấy đây là số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm, nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.643.889 đồng mà bị cáo đã thu của 07 người vay đây là số tiền lãi suất cho phép và phí hồ sơ 7.100.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản thu từ việc phạm tội mà có, nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất mà bị cáo đã thu của 07 người vay là: 59.006.111 đồng (số tiền thu lợi bất chính). Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tuyên trả lại cho người vay. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho những người vay, cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng H2 số tiền: 5.052.780 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Huỳnh Bích N số tiền: 2.138.889 đồng.

+ Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Tăng Chiêu D số tiền: 1.283.333 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Lê Thị H3 số tiền: 5.755.554 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Phạm Quang Đại số tiền: 27.844.446 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Thị Kim H4 số tiền: 3.344.443 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho chị Ngô Huỳnh Tiểu P số tiền: 6.486.666 đồng.

- Đối với số tiền những người vay chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo V thì buộc những người này nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Buộc chị Phạm Huỳnh Bích N nộp lại số tiền: 3.250.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Tăng Chiêu D nộp lại số tiền: 2.750.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Lê Thị H3 nộp lại số tiền: 4.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Phạm Thị Kim H4 nộp lại số tiền: 1.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc chị Ngô Huỳnh Tiểu P nộp lại số tiền: 10.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, số I: 358649254260245, V sử dụng liên lạc thực hiện phạm tội. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Đối với án phí dân sự sơ thẩm:* trong vụ án này không có người bị hại, những người mà bị cáo cho vay được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, việc tuyên trả số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cho phép cho những người vay chỉ là trả lại phần tài sản do bị cáo đã thu lợi bất chính mà không được xác định là bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì đây chỉ là biện pháp tư pháp được áp dụng với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được xác định trong trường hợp Tòa án giải quyết cả phần dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố:* bị cáo Trần Bình V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2] *Áp dụng:* khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] *Xử phạt:* bị cáo Trần Bình V 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ nộp phạt thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp phạt, tương ứng với thời gian chậm nộp phạt, lãi suất phát sinh do chậm nộp phạt được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] *Về biện pháp tư pháp:* áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo Trần Bình V phải nộp lại số tiền: 298.000.000 đồng (số tiền gốc mà bị cáo cho vay) và 3.643.889 đồng (Số tiền lãi mà bị cáo đã thu), phí hồ sơ bị cáo đã thu: 7.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng H2 số tiền: 5.052.780 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Huỳnh Bích N số tiền: 2.138.889 đồng.

+ Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Tăng Chiêu D số tiền: 1.283.333 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Lê Thị H3 số tiền: 5.755.554 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Phạm Quang Đại s tiền: 27.844.446 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho chị Phạm Thị Kim H4 số tiền: 3.344.443 đồng.

+ Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho chị Ngô Huỳnh Tiểu P số tiền: 6.486.666 đồng.

+ Buộc chị Phạm Huỳnh Bích N nộp lại số tiền: 3.250.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Tăng Chiêu D nộp lại số tiền: 2.750.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Lê Thị H3 nộp lại số tiền: 4.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước;

+ Buộc chị Phạm Thị Kim H4 nộp lại số tiền: 1.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc chị Ngô Huỳnh Tiểu P nộp lại số tiền: 10.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, số I: 358649254260245.

Vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 121/PNK ngày 21/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, TP ..

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Trần Bình V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo Trần Bình V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- CA. TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án. **Nguyễn Đức Thành**